

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO ĐẮK LẮK
TRƯỜNG THPT TRẦN QUỐC TOẢN
Tổ Ngữ văn

MA TRẬN ÔN TẬP KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ CUỐI KÌ II – MÔN NGỮ
VĂN LỚP 10
NĂM HỌC 2021-2022

I/ Mục tiêu:

1. Kiến thức:

- Thu thập thông tin để đánh giá mức độ đạt chuẩn kiến thức - kỹ năng theo tiến độ chương trình.
- Đánh giá việc HS vận dụng những kiến thức, kỹ năng làm bài đọc - hiểu.
- Thấy được những đặc sắc về nội dung và nghệ thuật của các tác phẩm thơ ca trung đại.
- Thấy được sự cần thiết phải vận dụng kết hợp phương thức diễn đạt và các thao tác lập luận trong bài văn nghị luận. Biết được kỹ năng làm bài nghị luận văn học về một tác phẩm thơ trữ tình trung đại.

2. Năng lực, phẩm chất cần phát triển cho HS:

*** Năng lực đặc thù: Đọc, Viết**

- Nhận diện được các kiến thức về đọc – hiểu văn bản
- Vận dụng kết hợp các phương thức biểu đạt, các thao tác lập luận để viết bài văn nghị luận về một tác phẩm thơ trữ tình trung đại.
- Trình bày được cảm xúc và sự đánh giá của cá nhân về tác phẩm

***Năng lực chung: Tự chủ tự học; Giải quyết vấn đề**

- Nhận ra và điều chỉnh được những sai sót, hạn chế của bản thân khi viết bài, làm bài.

***Phẩm chất chủ yếu: Yêu nước, Trách nhiệm**

- Trân trọng những giá trị của nền văn học dân tộc.
- Sống có lí tưởng, có trách nhiệm với bản thân, gia đình, quê hương, đất nước.

II/ Hình thức đề :

- Hình thức tự luận
- Thời gian: 90 phút

III/ Thiết lập ma trận

MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KÌ II
MÔN: NGỮ VĂN 10 - THỜI GIAN LÀM BÀI: 90 PHÚT

T T	Kĩ năng	Mức độ nhận thức								Tổng		% Tổng điểm
		Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		Vận dụng cao				
		Tỉ lệ (%)	Thời gian (phút)	Tỉ lệ (%)	Thời gian (phút)	Tỉ lệ (%)	Thời gian (phút)	Tỉ lệ (%)	Thời gian (phút)	Số câu hỏi	Thời gian (phút)	
1	Đọc hiểu	15	10	10	5	5	5	0	0	04	20	30
2	Viết bài nghị luận văn học	25	15	20	15	15	25	10	15	01	70	70
Tổng		40	25	30	20	20	30	10	15	05	90	100
Tỉ lệ %		40		30		20		10				100
Tỉ lệ chung		70						30				100

Lưu ý:

- Tất cả các câu hỏi trong đề kiểm tra là câu hỏi tự luận.
- Cách cho điểm mỗi câu hỏi được quy định chi tiết trong Đáp án/Hướng dẫn chấm.

BẢNG ĐẶC TẢ KỸ THUẬT ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KÌ II
MÔN: NGỮ VĂN 10 – THỜI GIAN LÀM BÀI: 90 PHÚT

T T	Nội dung kiến thức/ kĩ năng	Đơn vị kiến thức/ kĩ năng	Mức độ kiến thức, kĩ năng cần kiểm tra, đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức				Tổng
				Nhậ n biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao	
1	ĐỌC HIỂU	Nghị luận hiện đại (Ngữ liệu ngoài sách giáo khoa).	<p>Nhận biết: <i>Đáp ứng được một trong hai yêu cầu sau:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận diện phương thức biểu đạt, phong cách ngôn ngữ, biện pháp tu từ. - Xác định thông tin được nêu trong văn bản/đoạn trích. <p>Thông hiểu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hiểu được nội dung của văn bản/đoạn trích. - Hiểu được giá trị các biện pháp tu từ thể hiện qua văn bản/đoạn trích. <p>Vận dụng: <i>Đáp ứng được một trong hai yêu cầu sau:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được bằng một đoạn văn ngắn nhận xét về một vấn đề trong văn bản/đoạn trích; 	2	1	1	0	4

T T	Nội dung kiến thức/ kĩ năng	Đơn vị kiến thức/ kĩ năng	Mức độ kiến thức, kĩ năng cần kiểm tra, đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức				Tổng
				Nhậ n biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao	
			- Rút ra thông điệp/bài học cho bản thân.					
3	VIẾT BÀI VĂN NGHỊ LUẬN N VĂN HỌC	Nghị luận văn học. Thơ trữ tình trung đại Việt Nam (Ngữ liệu sách giáo khoa) Cảm nhận về đẹp về một phương diện nội dung/ng hệ thuật của đoạn thơ bài thơ. - <i>Đoạn trích Trao duyên (trích truyện Kiều - Nguyễn Du)</i> .	Nhận biết: - Xác định được kiểu bài nghị luận; vấn đề cần nghị luận. - Giới thiệu tác giả, văn bản, đoạn trích. - Xác định được nội dung cần nghị luận. Thông hiểu: - Hiểu những đặc sắc về nội dung và nghệ thuật của văn bản/đoạn trích: vẻ đẹp tâm hồn con người. - Hiểu một số đặc điểm của thơ trữ tình trung đại được thể hiện trong văn bản/đoạn trích. Vận dụng: - Vận dụng kĩ năng trình bày văn bản: dùng từ, viết câu, các phép liên kết, các phương thức biểu đạt, các thao tác lập luận để phân tích, cảm nhận về nội dung, nghệ thuật của văn bản/đoạn trích. - Nhận xét về nội dung và nghệ thuật của văn					1

T T	Nội dung kiến thức/ kĩ năng	Đơn vị kiến thức/ kĩ năng	Mức độ kiến thức, kĩ năng cần kiểm tra, đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức				Tổng
				Nhậ n biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao	
		<i>Đoạn trích</i> <i>Chí khí anh</i> <i>Hùng</i> <i>(Trích truyện</i> <i>Kiều -</i> <i>Nguyễn</i> <i>Du)</i>	bản/đoạn trích; vị trí và đóng góp của tác giả. Vận dụng cao: - So sánh với các tác phẩm khác; liên hệ với thực tiễn; vận dụng kiến thức lí luận văn học để đánh giá, làm nổi bật vấn đề nghị luận. - Có sáng tạo trong diễn đạt, lập luận làm cho lời văn có giọng điệu, hình ảnh, bài văn giàu sức thuyết phục.					
Tổng							5	
Tỉ lệ %				40	30	20	10	100
Tỉ lệ chung				70		30		100

ĐỀ MINH HOẠ:

Phần 1 - Đọc hiểu (3 điểm): Đọc văn bản sau và trả lời các câu hỏi:

Tôi luôn ngưỡng mộ những học sinh không chỉ học xuất sắc mà còn dành được nhiều thời gian tham gia vào các hoạt động ngoại khóa. Họ thường nắm giữ những vị trí quan trọng ở các câu lạc bộ trong trường và ngoài xã hội. Họ đạt điểm cao trong học tập, đi thi đấu thể thao cho trường, giữ chức chủ nhiệm trong các câu lạc bộ, và trên hết, họ là những thành viên tích cực trong Đoàn, Đội. Tôi luôn tự hỏi “làm thế nào mà họ có nhiều thời gian đến thế?”. Mặt khác, những học sinh kém đưa ra lí do họ nhận kết quả thi không tốt là do họ không có thời gian để ôn bài. Tuy nhiên, thực tế, những học sinh này lại thường không tích cực trong các hoạt động tập thể và ngoại khóa như những học sinh giỏi. Tại sao lại như vậy? Tất cả mọi người đều có 24 giờ một ngày. Thời gian là thứ tài sản mà ai cũng được chia đều. Cho dù bạn là một học sinh giỏi, một học sinh kém, tổng thống hay một người gác cổng, bạn cũng chỉ có cùng một lượng thời gian như nhau. Thời gian là thứ duy nhất

mà chúng ta không thể mua được. Tuy nhiên, tại sao một người như tổng thống Mỹ lại có thời gian quản lý cả một quốc gia rộng lớn trong khi đó người gác cổng lại than phiền rằng ông ta không có thời gian để học? Sự khác biệt là do những người thành công trong cuộc sống biết cách quản lý thời gian. Chúng ta không thể thay đổi được thời gian nhưng có thể kiểm soát được cách chúng ta sử dụng nó. Nếu bạn làm chủ được thời gian, bạn sẽ làm chủ được cuộc sống.

(*Tôi tài giỏi, bạn cũng thế*, Adam Khoo, NXB Phụ nữ, 2013)

Câu 1: Xác định phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong văn bản. (0,75 điểm)

Câu 2: Vì sao tác giả cho rằng: Thời gian là thứ duy nhất không thể mua được? (0,75 điểm)

Câu 3: Hãy đề xuất hai giải pháp giúp mỗi người quản lý thời gian một cách hiệu quả. (1,0 điểm)

Câu 4: Nêu một thông điệp mà anh(chị) tâm đắc (0,5 điểm).

Phần 1- Làm văn (7 điểm)

Cảm nhận của anh/chị về đoạn thơ sau:

*"Bây giờ trâm gãy gương tan,
Kể làm sao xiết muôn vàn ái ân!
Trăm nghìn gửi lạy tình quân
Tơ duyên ngắn ngủi có ngần ấy thôi.
Phân sao phận bạc như vôi?
Đã đành nước chảy hoa trôi lỡ làng.
Ôi Kim lang! Hỡi Kim lang!
Thôi thôi thiếp đã phụ chàng từ đây!"*

(Trích *Trao duyên (Truyện Kiều* - Nguyễn Du), Ngữ Văn 10, Tập 2, NXB GD - 2020)

-----Hết -----

HƯỚNG DẪN CHẤM

I/ĐOC- HIỂU

Đọc văn bản sau và trả lời các câu hỏi:

Tôi luôn ngưỡng mộ những học sinh không chỉ học xuất sắc mà còn dành được nhiều thời gian tham gia vào các hoạt động ngoại khóa. Họ thường nắm giữ những vị trí quan trọng ở các câu lạc bộ trong trường và ngoài xã hội. Họ đạt điểm cao trong học tập, đi thi đấu thể thao cho trường, giữ chức chủ nhiệm trong các câu lạc bộ, và trên hết, họ là những thành viên tích cực trong Đoàn, Đội. Tôi luôn tự hỏi “làm thế nào mà họ có nhiều thời gian đến thế?”. Mặt khác, những học sinh kém đưa ra lý do họ nhận kết quả thi không tốt là do họ không có thời gian để ôn bài. Tuy nhiên, thực tế, những học sinh này lại thường không tích cực trong các hoạt động tập thể và ngoại khóa như những học sinh

<p>giỏi. Tại sao lại như vậy? Tất cả mọi người đều có 24 giờ một ngày. Thời gian là thứ tài sản mà ai cũng được chia đều. Cho dù bạn là một học sinh giỏi, một học sinh kém, tổng thống hay một người gác cổng, bạn cũng chỉ có cùng một lượng thời gian như nhau. Thời gian là thứ duy nhất mà chúng ta không thể mua được. Tuy nhiên, tại sao một người như tổng thống Mỹ lại có thời gian quản lí cả một quốc gia rộng lớn trong khi đó người gác cổng lại than phiền rằng ông ta không có thời gian để học? Sự khác biệt là do những người thành công trong cuộc sống biết cách quản lí thời gian. Chúng ta không thể thay đổi được thời gian nhưng có thể kiểm soát được cách chúng ta sử dụng nó. Nếu bạn làm chủ được thời gian, bạn sẽ làm chủ được cuộc sống.</p> <p style="text-align: center;">(Tôi tài giỏi, bạn cũng thế, Adam Khoo, NXB Phụ nữ, 2013)</p>	
<p>Câu 1: Phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong văn bản: Nghị luận</p>	0,75
<p>Câu 2:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời gian là thứ tài sản mà tạo hóa đã chia đều cho mỗi người. (0,5 điểm) - Không có thứ gì có thể khiến thời gian thay đổi. Một ngày không thể dài hơn 24 tiếng, một năm không thể nhiều hơn 365 ngày... 	0,75
<p>Câu 3: Dự kiến một số tình huống trả lời:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xác định rõ mục tiêu cuộc sống (ngắn hạn và dài hạn). - Lập kế hoạch cá nhân (thời gian biểu ngày, tuần, tháng...). - Hình thành thói quen ghi chép công việc cần làm theo thứ tự ưu tiên... 	10
<p>Câu 4: <i>Học sinh có thể lựa chọn các phương án trả lời khác nhau. Gợi ý:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Làm chủ được thời gian sẽ làm chủ được cuộc sống. - Cần biết quý trọng thời gian và biết lập kế hoạch để sử dụng thời gian một cách hiệu quả. 	0,5
<p><u>II/LÀM VĂN:</u></p> <p>Cảm nhận của anh/chị về đoạn thơ sau:</p> <p style="text-align: center;"> <i>"Bây giờ trâm gãy gương tan, Kể làm sao xiết muôn vàn ái ân! Trăm nghìn gửi lạy tình quân Tơ duyên ngắn ngủi có ngần ấy thôi. Phân sao phận bạc như vôi? Đã đành nước chảy hoa trôi lỡ làng. Ôi Kim lang! Hỡi Kim lang! Thôi thôi thiếp đã phụ chàng từ đây!"</i> </p> <p style="text-align: center;">(Trích <i>Trao duyên (Truyện Kiều</i> - Nguyễn Du), Ngữ Văn 10, Tập 2, NXB GD - 2020)</p>	
<p>1. Yêu cầu về hình thức.</p>	0,5

<p>- Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận: Có đủ các phần mở bài, thân bài, kết bài. Mở bài nêu được vấn đề, thân bài triển khai được vấn đề gồm nhiều ý/ đoạn văn, kết bài kết luận được vấn đề.</p> <p>- Diễn đạt lưu loát, không lỗi dùng từ, đặt câu.</p>	
<p>2. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận:</p> <p>Cảm nhận về đoạn trích trong Trao duyên- Truyện Kiều</p> <p>Hướng dẫn chấm:</p> <p>+ <i>Xác định đúng vấn đề cần nghị luận: 0,5 điểm.</i></p> <p>+ <i>Xác định chưa đầy đủ vấn đề nghị luận: 0,25 điểm.</i></p>	0,5
<p>3. Nội dung:</p> <p>- Học sinh có thể diễn đạt theo nhiều cách khác nhau nếu hợp lí giáo viên vẫn cho điểm tối đa.</p>	
<p>a. Giới thiệu vấn đề cần nghị luận:</p> <p>Giới thiệu khái quát về tác giả,tác phẩm và vấn đề cần nghị luận</p>	0,5
<p>b. Giải quyết vấn đề cần nghị luận</p> <p>1. Mạch cảm xúc của bài</p> <p>- Sau khi thuyết phục Thúy Vân, trao duyên trao kỉ vật và dặn dò em, Thúy Kiều như quên hẳn em đang ở bên cạnh mình nàng đau xót khi nghĩ về thực tại nhớ tới Kim Trọng</p> <p>- Những lời Kiều nói thực chất là những lời độc thoại nội tâm, trong 8 câu thơ có tới 5 câu cảm thán là những tiếng kêu xé lòng của một trái tim tan nát.</p> <p>2. Lời xác nhận sự thực cảnh đau xót của Kiều.</p> <p>- Sử dụng một loạt các thành ngữ.</p> <p>+ “Trâm gãy gương tan”: Chỉ sự đổ vỡ</p> <p>+ “Tơ duyên ngắn ngủi”: Tình duyên mong manh, dễ vỡ, dễ đổ nát</p> <p>+ “Phận bạc như vôi”: Số phận hẩm hiu, bạc bẽo</p> <p>+ “Nước chảy hoa trôi lỡ làng”: Sự lênh đênh, trôi nổi, lỡ làng</p> <p>→ Hình ảnh gợi tả số phận đầy đau khổ, dở dang, bạc bẽo, lênh đênh trôi nổi.</p> <p>- Nguyễn Du đã mở ra hai chiều thời gian hiện tại và quá khứ. Quá khứ thì “muôn vàn ái ân” đầy hạnh phúc trong khi ấy hiện tại thì đầy đau khổ, lỡ làng và bạc bẽo.</p>	3,5

<p>→ Sự đối lập nhân mạnh, khắc sâu bi kịch, nỗi đau của Kiều, càng nuôi tiếc quá khứ đẹp đẽ bao nhiêu thì thực tại càng bẽ bàng, hụt hẫng bấy nhiêu.</p> <p>3. Tạ tội với chàng Kim</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hành động + Nhận mình là "người phụ bạc" <ul style="list-style-type: none"> + Lạy: cái lạy tạ lỗi, vĩnh biệt, khác với cái lạy hàm ơn ban đầu. → Kiều quên đi nỗi đau của mình mà nghĩ nhiều đến người khác, đó chính là đức hy sinh cao quý. ⇒ Thực tại cuộc đời đầy nhiệt ngả đầy đau đớn, tủi hờn của Thúy Kiều. Chính Kiều là người nhận thức được rõ nhất về cuộc đời mình, vì thế nỗi đau càng thêm xót xa. ⇒ Thể hiện niềm thương cảm, xót xa của Nguyễn Du đối với số phận của Kiều. - Tiếng gọi chàng Kim - Nhịp thơ 3/3, 2/4/2: vừa da diết vừa nghẹn ngào như những tiếng nức - Thán từ “Ôi, hỡi”: Là tiếng kêu đau đớn, tuyệt vọng của Kiều. - Hai lần nhắc tên Kim Trọng: tức tưởi, nghẹn ngào, đau đớn đến mê sảng. → Sự đau đớn tột cùng, đỉnh điểm của Kiều vì phụ tình Kim Trọng → Tình cảm lẫn át lí trí. <p>Hướng dẫn chấm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày đầy đủ, sâu sắc: 2,5 điểm - Trình bày chưa đầy đủ hoặc chưa sâu sắc: 2,25 điểm - 1,25 điểm. - Trình bày chung chung, chưa rõ: 0,25 điểm – 1,0 điểm 	
<p>c. Kết thúc vấn đề: Khái quát lại vấn đề cần nghị luận.</p> <ul style="list-style-type: none"> * <i>Đánh giá</i> * Nghệ thuật <ul style="list-style-type: none"> - Khắc họa thành công tâm trạng nhân vật. - Sử dụng các từ ngữ tinh tế, đắt giá, các thành ngữ giàu sức gợi - Thủ pháp ẩn dụ, so sánh, liệt kê, đối lập * <i>Nội dung</i> <ul style="list-style-type: none"> - Bi kịch tình yêu và vẻ đẹp tâm hồn Thúy Kiều - Giá trị nhân đạo cao đẹp của ngòi bút Nguyễn Du 	0,5

Hướng dẫn chấm: - Đáp ứng được 1 trong 2 yêu cầu: 0,25 điểm.	
4. Sáng tạo: Học sinh có cách diễn đạt mới mẻ thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận	0,5

-----Hết-----